

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC

PHAN THANH LONG (Chủ biên) – HỒ THỊ NHẬT – VŨ BÁ TUẤN
NGUYỄN THUY QUỲNH – TRẦN THỊ CẨM TÚ – ĐÀM VĂN ANH – LÊ XUÂN PHÂN

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

- Module THCS 28: Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường trung học cơ sở
- Module THCS 29: Giáo dục học sinh trung học cơ sở thông qua các hoạt động giáo dục
- Module THCS 30: Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh trung học cơ sở

(Dành cho giáo viên trung học cơ sở)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Bản quyền thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo – Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.
Cấm sao chép dưới mọi hình thức.

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU	5
Module THCS 28: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ	7
A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN.....	8
B. MỤC TIÊU.....	12
C. NỘI DUNG	12
Nội dung 1. Vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trung học cơ sở.....	12
Nội dung 2. Mục tiêu, nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường trung học cơ sở.....	19
Nội dung 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường trung học cơ sở.....	29
D. PHỤ LỤC	39
Phụ lục 1: Học liệu cho nội dung 1	39
Phụ lục 2: Học liệu cho nội dung 2	44
Phụ lục 3: Học liệu cho nội dung 3	49
E. TÀI LIỆU THAM KHẢO	50
Module THCS 29: GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	53
A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN.....	54
B. MỤC TIÊU.....	54
C. NỘI DUNG	55
Nội dung 1. Vai trò của việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trung học cơ sở.....	55
Nội dung 2. Xây dựng các hoạt động giáo dục trong nhà trường trung học cơ sở.....	65
Nội dung 3. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh trung học cơ sở.....	90
D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TOÀN BỘ MODULE	98
F. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	100

Module THCS 30: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC	
CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ.....	101
A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN.....	102
B. MỤC TIÊU.....	102
C. NỘI DUNG	104
Nội dung 1. Mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh trung học cơ sở.....	104
Nội dung 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh trung học cơ sở.....	112
Nội dung 3. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh trung học cơ sở.....	119
Nội dung 4. Phương pháp và kĩ thuật đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh trung học cơ sở.....	126
D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TOÀN BỘ MODULE	146
E. PHỤ LỤC/ TÀI LIỆU BỔ SUNG	147
1. PHỤ LỤC 1.....	147
2. PHỤ LỤC 2 (Trích)	148
F. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	151

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo viên là một trong những nhân tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Do vậy, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên. Một trong những nội dung được chú trọng trong công tác này là bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên là một trong những mô hình nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục cho giáo viên và được xem là mô hình có ưu thế giúp số đông giáo viên được tiếp cận với các chương trình phát triển nghề nghiệp.

Tiếp nối chu kì II, chu kì III BDTX giáo viên mầm non, phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình BDTX giáo viên và quy chế BDTX giáo viên theo tinh thần đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác BDTX giáo viên trong thời gian tới. Theo đó, các nội dung BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên đã được xác định, cụ thể là:

- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học (nội dung bồi dưỡng 1);
- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học (nội dung bồi dưỡng 2);
- Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung bồi dưỡng 3).

Theo đó, hằng năm mỗi giáo viên phải xây dựng kế hoạch và thực hiện ba nội dung BDTX trên với thời lượng 120 tiết, trong đó: nội dung bồi dưỡng 1 và 2 do các cơ quan quản lý giáo dục các cấp chỉ đạo thực hiện và nội dung bồi dưỡng 3 do giáo viên lựa chọn để tự bồi dưỡng nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục của mình.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên với cấu trúc gồm ba nội dung bồi dưỡng trên. Trong đó, nội dung bồi dưỡng 3 đã được xác định và thể hiện dưới hình thức các module bồi dưỡng làm cơ sở cho giáo viên tự lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hằng năm của mình.

Để giúp giáo viên tự học, tự bồi dưỡng là chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chủ trì xây dựng bộ tài liệu gồm các module tương ứng với nội dung bồi dưỡng 3 nhằm phục vụ công tác BDTX giáo viên tại các địa phương trong cả nước. Ở mỗi cấp học, các module được xếp theo các nhóm tương ứng với các chủ đề trong nội dung bồi dưỡng 3.

Mỗi module bồi dưỡng được biên soạn như một tài liệu hướng dẫn tự học, với cấu trúc chung gồm:

- Xác định mục tiêu cần bồi dưỡng theo quy định của Chương trình BDTX giáo viên;
- Hoạch định nội dung giúp giáo viên thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng;
- Thiết kế các hoạt động để thực hiện nội dung;
- Thông tin cơ bản giúp giáo viên thực hiện các hoạt động;
- Các công cụ để giáo viên tự kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

Tuy nhiên, do đặc thù nội dung của từng lĩnh vực cần bồi dưỡng theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nên một số module có thể có cấu trúc khác.

Tài liệu được thiết kế theo hình thức tự học, giúp giáo viên có thể học ở mọi lúc, mọi nơi. Bằng các hoạt động học tập chủ yếu trong mỗi module như: đọc, ghi chép, làm bài thực hành, bài tập tự đánh giá, bài kiểm tra nhanh, bài tập tình huống, tóm lược và suy ngẫm... giáo viên có thể tự lĩnh hội kiến thức cần bồi dưỡng, đồng thời có thể thảo luận những vấn đề đã tự học với đồng nghiệp và tận dụng cơ hội để áp dụng kết quả BDTX trong hoạt động giảng dạy và giáo dục của mình.

Các tài liệu BDTX này sẽ được bổ sung thường xuyên hàng năm để ngày càng phong phú hơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp đa dạng của giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông và giáo viên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên trong cả nước.

Bộ tài liệu này lần đầu tiên được biên soạn nên rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các giáo viên, các cán bộ quản lý giáo dục các cấp để tác giả cập nhật, bổ sung tài liệu ngày một hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo (Toà nhà 8C – Ngõ 30 – Tạ Quang Bửu – P. Bách Khoa – Q. Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội) hoặc Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (136 – Xuân Thủy – P. Dịch Vọng – Q. Cầu Giấy – TP. Hà Nội).

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo

PHAN THANH LONG (Chủ biên)
HỒ THỊ NHẬT – VŨ BÁ TUẤN
NGUYỄN THUY QUỲNH

MODULE THCS

28

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC HỌC SINH
TRONG NHÀ TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Nói đến tuổi thiếu niên (học sinh trung học cơ sở – tức độ tuổi từ 11, 12 đến 14, 15 tuổi), người ta thường chú ý đến một đặc điểm quan trọng và đặc trưng hơn cả là những biến đổi có tính chất bước ngoặt về mặt cơ thể của tuổi dậy thì. Sự biến đổi mạnh mẽ về sinh lý đã “biến” thiếu niên trở thành những cô bé, cậu bé còn non nớt trong hình hài của người lớn. Mặt khác, do những đặc điểm của hoạt động học tập ở trường trung học cơ sở (THCS) và sự thay đổi trong mối quan hệ của các em đối với người lớn làm cho thiếu niên có nhận thức sâu sắc rằng: “Mình không còn là trẻ con nữa”. Tuy nhiên, về mặt xã hội, thiếu niên vẫn còn là những học sinh, còn phụ thuộc vào bố mẹ về nhiều mặt và ngay trong chính bản thân các em cũng còn tồn tại nhiều mâu thuẫn giữa những biểu hiện của một đứa trẻ với một bên là suy nghĩ rằng mình đã trưởng thành. Những mâu thuẫn này là nguyên nhân dẫn đến sự mất cân bằng tạm thời ở tuổi thiếu niên khiến các nhà giáo dục, các bậc cha mẹ thường gán cho lứa tuổi này những tên gọi như: tuổi ẩm ương, tuổi bất trị, tuổi khủng hoảng... Vượt qua ngưỡng cửa “nửa vơi” đó sẽ là cơ sở để thiếu niên hình thành những phẩm chất nhân cách của một người trưởng thành thực sự.

Cùng với những đặc điểm trên là sự phát triển mạnh mẽ về tự ý thức của học sinh THCS. Đến giai đoạn này, những câu hỏi: “Mình là ai?”, “Mình có những phẩm chất gì?” hay “Mình sẽ trở thành người như thế nào?” luôn là vấn đề thiếu niên băn khoăn và tìm cách trả lời. Những quan điểm về cuộc sống, thế giới, con người,... vốn đã hình thành từ các lứa tuổi trước giờ trở nên rõ ràng hơn. Thiếu niên đã biết đánh giá những việc làm tốt/xấu, nên/không nên, có lợi/không có lợi... của người khác và của chính bản thân các em. Đồng thời đó cũng là quá trình thiếu niên tìm kiếm những giá trị mới cho bản thân để có thể tự khẳng định mình. Nhiều nhà tâm lý học cho rằng đây là giai đoạn rất nhạy cảm của con người, chỉ một tác động nhỏ nhưng vô tình của người lớn cũng có thể gây ra cho thiếu niên những tổn thương về mặt tinh thần. Vì vậy nhà giáo dục cần hết sức khéo léo, tế nhị trong quá trình giáo dục thiếu niên.

Do sự phát triển của các mối quan hệ xã hội và sự giao tiếp trong tập thể mà ở các em đã biểu hiện nhu cầu tự đánh giá, so sánh mình với người khác. Các em đã bắt đầu xem xét mình, vạch cho mình một nhân cách tương lai, muốn hiểu biết mặt mạnh, mặt yếu trong nhân cách của mình. Sự phát triển tự ý thức của thiếu niên có ý nghĩa lớn lao ở chỗ, nó thúc đẩy các em bước vào một giai đoạn mới. Kể từ tuổi thiếu niên trở đi, khá

năng tự giáo dục của các em được phát triển, các em không chỉ là khách thể của quá trình giáo dục mà còn đồng thời là chủ thể của quá trình này. Ở nhiều em, tự giáo dục còn chưa có hệ thống, chưa có kế hoạch, các em còn lúng túng trong việc lựa chọn biện pháp tự giáo dục. Vì vậy, nhà giáo dục cần tổ chức cuộc sống và hoạt động tập thể phong phú, hấp dẫn, lôi cuốn các em vào hoạt động chung của tập thể, tổ chức tốt mối quan hệ giữa người lớn và các em,...

Tuổi thiếu niên là lứa tuổi hình thành thế giới quan, lí tưởng, niềm tin đạo đức, những phán đoán giá trị,... do tự ý thức và trí tuệ đã phát triển, hành vi của thiếu niên bắt đầu chịu sự chỉ đạo của những nguyên tắc riêng, những quan điểm riêng của thiếu niên.

Tình cảm của học sinh THCS sâu sắc và phức tạp hơn các em học sinh tiểu học. Đặc điểm nổi bật ở lứa tuổi này là dễ xúc động, vui buồn chuyển hoá dễ dàng, tình cảm còn mang tính chất bùng nổ, hăng say,... Thiếu niên dễ có phản ứng mãnh liệt trước sự đánh giá, nhất là sự đánh giá thiếu công bằng của người lớn. Tâm trạng của thiếu niên thay đổi nhanh chóng, thất thường, có lúc đang vui nhưng chỉ là một cô gái đó lại sinh ra buồn ngay hoặc đang lúc bực mình nhưng gặp điều gì thích thú lại tươi cười ngay. Do đó thái độ của các em đối với những người xung quanh cũng có nhiều mâu thuẫn.

Trong những giai đoạn phát triển của con người, lứa tuổi thiếu niên có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đây là thời kì phát triển phức tạp nhất, nhiều biến động nhất nhưng cũng là thời kì chuẩn bị quan trọng nhất cho những bước trưởng thành sau này. Sự phát triển tâm lí của thiếu niên có chịu ảnh hưởng của thời kì phát dục. Nhưng cái ảnh hưởng quyết định nhất đối với sự phát triển tâm lí chính là những mối quan hệ xung quanh, đặc biệt là những mối quan hệ giữa thiếu niên và người lớn. Ở lứa tuổi này, các em cần được tôn trọng nhân cách, cần được phát huy tính độc lập nhưng cũng rất cần đến sự chăm sóc chu đáo và đối xử tế nhị.

Quan hệ với bạn bè cùng lứa tuổi của học sinh THCS phức tạp, đa dạng hơn nhiều so với học sinh tiểu học. Sự giao tiếp của các em đã vượt ra ngoài phạm vi học tập, phạm vi nhà trường, và còn mở rộng trong những hứng thú mới, những việc làm mới, những quan hệ mới trong đời sống của các em. Các em có nhu cầu lớn trong giao tiếp với bạn bè, vì một mặt các em rất khao khát được giao tiếp và cùng hoạt động chung với nhau, các em có nguyện vọng được sống trong tập thể, có những bạn bè thân thiết tin cậy, mặt khác cũng thể hiện nguyện vọng không kém phần quan

trọng là được bạn bè công nhận, thừa nhận, tôn trọng mình. Học sinh THCS cho rằng quan hệ bạn bè cùng tuổi là quan hệ riêng của cá nhân, các em có quyền hành động độc lập trong quan hệ này và bảo vệ quyền đó của mình. Sự bất hoà trong quan hệ bạn bè cùng lớp, sự thiếu thốn bạn thân hoặc tình bạn bị phá vỡ đều sinh ra những cảm xúc nặng nề và tình huống khó chịu nhất đối với các em là sự phê bình thẳng thắn của tập thể, của bạn bè; còn hình phạt nặng nề nhất đối với các em là bị bạn bè tẩy chay, không muốn chơi với mình.

Ở tuổi thiếu niên xuất hiện một cảm giác rất độc đáo: cảm giác mình đã là người lớn. Cảm giác về sự trưởng thành của bản thân là nét đặc trưng trong nhân cách thiếu niên, vì nó biểu hiện lập trường sống mới của thiếu niên đối với người lớn và thế giới xung quanh. Cảm giác mình đã là người lớn được thể hiện rất phong phú về nội dung và hình thức. Các em quan tâm đến hình thức, tác phong, cử chỉ,... và những khả năng của bản thân. Trong học tập, các em muốn độc lập lĩnh hội tri thức, muốn có lập trường và quan điểm riêng. Trong phạm vi ý thức xã hội, các em muốn được độc lập và không phụ thuộc vào người lớn ở một mức độ nhất định. Thiếu niên bắt đầu chống đối những yêu cầu mà trước đây bản thân các em vẫn thực hiện một cách tự nguyện.

Nguyên vọng muốn được tin tưởng và độc lập hơn, muốn được quyền bình đẳng nhất định với người lớn có thể thúc đẩy các em tích cực hoạt động, chấp nhận những yêu cầu đạo đức của người lớn và phương thức hành vi trong thế giới người lớn, khiến các em xứng đáng với vị trí xã hội tích cực. Nhưng mặt khác nguyên vọng này cũng có thể khiến các em chống cự, không phục tùng những yêu cầu của người lớn. Xu thế cường điệu hoá ý nghĩa của những thay đổi của bản thân, khiến cho các em có nhu cầu tham gia vào đời sống của người lớn, trong khi đó kinh nghiệm của các em chưa tương xứng với nhu cầu đó. Đây là một mâu thuẫn trong sự phát triển nhân cách thiếu niên.

Ở Việt Nam, trong bối cảnh đất nước đang có những thay đổi lớn về nhiều mặt để bắt kịp với xu thế chung của thế giới, bên cạnh những tác động tích cực đến hoạt động, lối sống của con người còn có rất nhiều tác động xấu đến giới trẻ. Việc thiếu niên có tiếp thu được những giá trị tốt và có khả năng “miễn dịch” với các tác động tiêu cực đó hay không phần lớn phụ thuộc vào sự quan tâm của các lực lượng giáo dục đến việc giáo dục giá trị sống cho các em, đặc biệt là vai trò của giáo dục trong nhà trường.

Là một trong những bậc học của giáo dục phổ thông, giáo dục ở trường THCS có vị trí và vai trò riêng trong quá trình hình thành, phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ. Việc học tập của học sinh THCS không chỉ đồng khung trong các tiết học lí thuyết trên lớp mà còn diễn ra dưới nhiều hình thức khác như hoạt động ngoại khoá, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hành thí nghiệm,... Được tham gia các loại hình hoạt động đa dạng, quá trình giao lưu được mở rộng cùng với sự sắp xếp lại của hệ thống động cơ học tập đã tạo cơ hội cho sự phát triển mạnh mẽ về mặt tình cảm, ý chí, tự ý thức, tự đánh giá,... của học sinh THCS. Có thể nói, cùng với quá trình định hướng giá trị thì những nét nhân cách của một công dân đang thực sự được định hình và củng cố; vì vậy vai trò của giáo dục gia đình, nhà trường, xã hội trong giai đoạn đầy biến động và phức tạp này là hết sức quan trọng.

Lập kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh là một khâu quan trọng trong công tác giáo dục học sinh ở nhà trường THCS.

Đối với công tác quản lí nhà trường, việc lập kế hoạch chu đáo sẽ đưa ra được phương án tối ưu nhất để thực hiện các mục tiêu. Nhờ đó, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và tiết kiệm được thời gian; tạo sự thống nhất trong hoạt động của nhà trường; giúp các cấp quản lí ứng phó linh hoạt với những thay đổi của môi trường; kế hoạch rõ ràng sẽ thuận lợi hơn cho các bộ phận triển khai và thực thi nhiệm vụ; là cơ sở cho chức năng kiểm tra, đánh giá.

Trong công tác giáo dục, kế hoạch hoạt động giáo dục phản ánh năng lực thiết kế, dự đoán của mỗi giáo viên, giúp giáo viên xác định rõ mục tiêu cần đạt được trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên cơ sở đó, giáo viên có thể đề ra các biện pháp, huy động nguồn lực một cách tối ưu cho các hoạt động giáo dục. Kế hoạch làm giảm bớt những hành động tùy tiện, tự phát, vô tổ chức và dễ đi chệch hướng mục tiêu; giúp người giáo viên luôn chủ động trong quá trình giáo dục học sinh, hình dung trước những khó khăn, thử thách cần phải vượt qua để tìm cách khắc phục; đồng thời là cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.



B. MỤC TIÊU

Sau khi học xong module này, người học cần:

- Tóm tắt được vai trò, mục tiêu, nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục.
- Thiết kế được kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm, môi trường giáo dục.
- Tổ chức thực hiện được kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm môi trường giáo dục.
- Có thái độ nghiêm túc và coi trọng việc xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh.



C. NỘI DUNG

Module này được chia thành 3 nội dung chính:

Nội dung 1: Vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS.

Nội dung 2: Mục tiêu, nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường THCS.

Nội dung 3: Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường THCS.

Nội dung 1

VAI TRÒ CỦA VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. GIỚI THIỆU

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường là quan trọng và cần thiết, bởi lẽ kế hoạch giúp hiện thực hoá mục tiêu giáo dục của nhà trường là hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh; giúp cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường biết được các hoạt động giáo dục cần phải được thực hiện trong năm; giúp cho việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Nội dung này được thiết kế gồm 4 hoạt động chính giúp người học tự nghiên cứu. Thông qua các hoạt động này, người học sẽ lĩnh hội được các kiến thức, kĩ năng và hình thành các thái độ đúng đắn với việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS.

II. MỤC TIÊU

- Phân tích được vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trong nhà trường THCS.
- Thể hiện thái độ nghiêm túc, khoa học trong việc đánh giá vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trong nhà trường THCS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Khám phá một số khái niệm; mô tả đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch giáo dục.

Hoạt động 2: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với giáo viên trong nhà trường THCS.

Hoạt động 3: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với tập thể học sinh THCS.

Hoạt động 4: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cán bộ quản lý nhà trường.

IV. HỌC LIỆU: Phiếu học tập, Phụ lục

V. TIẾN TRÌNH

Hoạt động 1: Khám phá một số khái niệm, mô tả đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch giáo dục

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG 1

1. Khám phá một số khái niệm

1.1. Hoạt động giáo dục

- Các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học THPT hoặc đi vào cuộc sống lao động.
- Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an

toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kĩ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh.

(Theo Điều 26: Các hoạt động giáo dục – Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

Các loại hình hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông (1, tr.134– 135).

- HĐGDNGLL: Là các hoạt động giáo dục được thực hiện ngoài giờ học các môn văn hoá ở trên lớp, tiếp nối và bổ sung cho các hoạt động học tập trên lớp. HĐGDNGLL ở các lớp 6, 7, 8, 9 được thiết kế theo hướng đồng tâm với các chủ đề giáo dục.

Phần bắt buộc: Xây dựng các chủ đề giáo dục hàng tháng

Tháng 9	Truyền thống nhà trường
Tháng 10	Chăm ngoan, học giỏi
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo
Tháng 12	Uống nước, nhớ nguồn
Tháng 1, 2	Mừng Đảng, mừng xuân
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn
Tháng 4	Hoà bình, hữu nghị
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu
Tháng 6, 7, 8	Hè vui, khoẻ, bổ ích

Phần tự chọn

Tổ chức các câu lạc bộ theo từng chuyên đề.

Các hoạt động vui chơi,...

- Hoạt động tập thể: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt cuối tuần.
- Các hoạt động ngoại khoá: Các hoạt động không thuộc chương trình chính thức mà nhà trường đang thực hiện, không có quỹ thời gian xác định trong thời khoá biểu của nhà trường. Các hoạt động này có thể bao gồm việc thực hành các môn học trong vườn trường hoặc xưởng sản xuất, các loại hình hoạt động khác nhau như hoạt động chính trị, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, lao động,...

1.2. Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Kế hoạch: “Là toàn bộ những điều vạch ra một cách có hệ thống về những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành” – dẫn theo Nguyễn Thanh Bình (2011) – *Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông hiện nay* – NXB Đại học Sư phạm, tr.72.
- Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh: Là toàn bộ những điều vạch ra một cách có hệ thống về những hoạt động giáo dục dự định thực hiện đối với học sinh trong một thời gian nhất định, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành.

1.3. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Xây dựng: Tạo ra hoặc tạo lập.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh: Việc tạo ra một cách có hệ thống về những hoạt động giáo dục dự định thực hiện đối với học sinh trong một thời gian nhất định, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành.

2. Mô tả đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch hoạt động giáo dục

2.1. Các loại kế hoạch hoạt động giáo dục

Kế hoạch hoạt động giáo dục được chia thành nhiều loại khác nhau.

- Theo tính tập thể hay cá nhân: Kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể học sinh và kế hoạch hoạt động giáo dục cá nhân học sinh.
- Theo thời gian trong năm học: Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học, kế hoạch hoạt động giáo dục một học kì, kế hoạch hoạt động giáo dục theo tháng, kế hoạch hoạt động giáo dục theo tuần.
- Theo nội dung giáo dục: Kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức và ý thức công dân, kế hoạch hoạt động giáo dục trí tuệ, kế hoạch hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp, kế hoạch hoạt động giáo dục thể chất, kế hoạch hoạt động giáo dục thẩm mỹ,...

2.2. Đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch hoạt động giáo dục

Mỗi loại kế hoạch hoạt động giáo dục có vị trí, vai trò quan trọng riêng trong quá trình giáo dục học sinh ở nhà trường. Đối với giáo viên, để thực hiện có hiệu quả hoạt động sư phạm của mình, họ cần coi trọng, xây dựng các loại kế hoạch hoạt động giáo dục một cách nghiêm túc, tỉ mỉ và chuyên nghiệp.

Đối với các kế hoạch dài hạn (kế hoạch năm học, học kì): đòi hỏi giáo viên có tầm nhìn tổng thể các đặc điểm, sứ mạng và giá trị chung của nhà trường và tập thể lớp. Kế hoạch thể hiện tính ổn định tương đối với các mục tiêu chung, các hoạt động tổng thể trong một năm học và một học kì. Nhờ đó, các kế hoạch cụ thể theo tháng, theo tuần sẽ tiếp tục chi tiết hoá các nội dung cụ thể.

Đối với kế hoạch ngắn hạn (theo tháng, theo tuần): đòi hỏi người giáo viên cần cụ thể hoá các nội dung trong kế hoạch theo thời gian, nguồn lực, phương thức, cách đánh giá. Các dạng kế hoạch này thường mang tính chi tiết và linh hoạt tùy theo những thay đổi của môi trường giáo dục, giúp nhà giáo dục dễ dàng thực hiện và đo lường kết quả hoạt động sư phạm.

Hoạt động 2: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với giáo viên trong nhà trường THCS

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG 2

1. Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với giáo viên

Kế hoạch hoạt động giáo dục phản ánh năng lực thiết kế, dự đoán của mỗi giáo viên khi làm công tác giáo dục học sinh nói chung, đặc biệt là công tác chủ nhiệm lớp. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh có vai trò vô cùng quan trọng, bởi lẽ:

- Giúp giáo viên chủ nhiệm (GVCN) xác định rõ mục tiêu cần đạt được trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Từ đó đề ra các biện pháp, huy động nguồn lực một cách tối ưu cho các hoạt động giáo dục. Kế hoạch làm giảm bớt những hành động tùy tiện, tự phát, vô tổ chức và dễ đi chệch hướng mục tiêu.
- Giúp GVCN luôn chủ động trong quá trình giáo dục học sinh.
- Giúp GVCN hình dung trước những khó khăn, thử thách cần phải vượt qua để tìm cách khắc phục.
- Kế hoạch hoạt động giáo dục đóng vai trò như kim chỉ nam cho mọi hoạt động của một tập thể lớp.

- Là cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.
- 2. Những hậu quả khi người giáo viên không coi trọng việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục
 - Lúng túng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.
 - Thực hiện không đầy đủ, không chuyên nghiệp và toàn diện các nội dung giáo dục trong nhà trường nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh.
 - Không ứng phó linh hoạt với sự thay đổi của môi trường.
 - Dễ dàng nản chí trước những khó khăn gặp phải trong công tác giáo dục học sinh.
 - Không có căn cứ để kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động sư phạm của người giáo viên, do đó, không tạo ra động lực thúc đẩy người giáo viên phấn đấu rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm.

Hoạt động 3: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với tập thể học sinh THCS

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG 3

1. Đặc điểm và chức năng của tập thể học sinh

- Đặc điểm của một tập thể học sinh:
 - + Một tập hợp học sinh có tổ chức chặt chẽ.
 - + Có mục đích chung phù hợp với các chuẩn mực xã hội.
 - + Có các hoạt động chung (hoạt động học tập là chủ đạo).
 - + Có bộ máy tự quản.
 - + Có các mối quan hệ: tổ chức, công việc, thân ái.
 - + Luôn duy trì dư luận tập thể và có nội quy hoạt động.
- Các chức năng của một tập thể học sinh:
 - + Chức năng định hướng.
 - + Chức năng giáo dục.
 - + Chức năng điều chỉnh.
- 2. Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với tập thể học sinh
 - Giúp thực hiện tốt các chức năng của tập thể học sinh.

- Phát huy tốt các thế mạnh của tập thể học sinh trong việc giáo dục từng cá nhân học sinh.
- Làm cơ sở để tập thể học sinh trở thành tập thể tự quản.

3. Một số khó khăn khi xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS

- Về đặc điểm tâm, sinh lí học sinh THCS.
- Những ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường.
- Mức độ quan tâm và tham gia của gia đình, các lực lượng xã hội khác trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.
- Sự chưa coi trọng vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
- Sự thiếu kĩ năng, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
- Thiếu kinh phí và các nguồn lực cho việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.

Hoạt động 4: Phân tích vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cán bộ quản lí nhà trường

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG 4

1. Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đối với cán bộ quản lí nhà trường

- Việc lập kế hoạch chu đáo sẽ đưa ra được phương án tối ưu nhất để thực hiện các mục tiêu. Nhờ đó, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và tiết kiệm được thời gian.
- Tạo sự thống nhất trong hoạt động của nhà trường.
- Giúp các cấp quản lí ứng phó linh hoạt với những thay đổi của môi trường.
- Kế hoạch rõ ràng sẽ thuận lợi hơn cho các bộ phận triển khai và thực thi nhiệm vụ.
- Là cơ sở cho chức năng kiểm tra, đánh giá.

2. Đánh giá của cán bộ quản lí nhà trường về tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong thực tế

Trao đổi thông tin giữa các học viên trong lớp học.

VI. ĐÁNH GIÁ

Chủ yếu đánh giá nhận thức của học viên thông qua các bài tập trắc nghiệm và bài tập tình huống về vai trò của việc lập kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường THCS.

Bài tập đánh giá: Xem các câu hỏi ở Phụ lục 1.

Nội dung 2

MỤC TIÊU, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. GIỚI THIỆU

Hiểu và có kĩ năng thiết kế mục tiêu, xác định các nội dung và sử dụng thành thạo các phương pháp xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh là một yêu cầu quan trọng đối với Ban giám hiệu, các giáo viên trong nhà trường.

Nội dung này được thiết kế gồm 4 hoạt động chính. Qua các hoạt động này, người học có thể hình dung trước được các kết quả cần phải đạt được, các công việc cần thực hiện, các cách thức tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh THCS và nhà trường THCS.

II. MỤC TIÊU

- Trình bày được mục tiêu, nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh.**
- Có khả năng xem xét, huy động các nguồn lực trong việc lập kế hoạch giáo dục.**
- Thiết kế được bản kế hoạch giáo dục trong đó thể hiện các nội dung giáo dục cơ bản cho học sinh.**
- Sử dụng được các chiến lược và kĩ thuật trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh.**
- Có thái độ nghiêm túc, tích cực khi thực hiện các hoạt động.**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Xác định các mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS.

Hoạt động 2: Xác định các nội dung của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS.

Hoạt động 3: Mô tả các phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS.

Hoạt động 4: Thực hành phân tích môi trường theo công thức SWOT, thực hành xác định mục tiêu thông qua công thức SMART, thực hành lập kế hoạch tổ chức một chương trình hoạt động giáo dục theo chủ điểm thể hiện công thức 5W-1H-2C-5M.

IV. HỌC LIỆU: Phiếu học tập, giấy A0, bút dạ, phụ lục

V. TIẾN TRÌNH

Hoạt động 1: Xác định các mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS.

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG 1

1. Thiết kế các mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
- Các loại mục tiêu trong kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh:
 - + Mục tiêu diễn đạt định tính: Tuỳ theo loại kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
 - + Các chỉ tiêu và các danh hiệu phấn đấu.
- Cách viết mục tiêu trong kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.

2. Các căn cứ để thiết kế mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Kế hoạch giáo dục trong năm học của nhà trường.
- Đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm.
- Năng lực, sở trường của người giáo viên.
- Nội dung giáo dục cho học sinh.
- Loại kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.
- Điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương nơi nhà trường hoạt động.

3. Ý nghĩa của các mục tiêu trong kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Định hướng và chỉ đạo việc thiết kế các nội dung hoạt động, phương thức và nguồn lực tham gia thực hiện.
- Là công cụ đánh giá kết quả xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường.

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Chia học viên của lớp thành các nhóm nhỏ theo các kĩ thuật khác nhau.
- Học viên làm việc nhóm theo yêu cầu của phiếu học tập.
- Đại diện nhóm lên thuyết trình kết quả thảo luận nhóm.
- Tổng kết các kiến thức và kinh nghiệm cơ bản.

Hoạt động 2: Xác định các nội dung của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS.

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG 2

1. Các nội dung trong kế hoạch hoạt động giáo dục

Kế hoạch hoạt động giáo dục là chương trình hành động trong tương lai hướng vào việc thực hiện một mục tiêu giáo dục nhất định, được cụ thể hoá bởi các nội dung công việc, thời gian, phương thức thực hiện và các nguồn lực. Do đó, các nội dung chính trong một bản kế hoạch bao gồm:

- Xác định mục tiêu (Làm gì? – What)
- Xây dựng nội dung (Ai làm? – Who)
- Lựa chọn phương thức (Làm như thế nào? – How)
- Thời gian (Khi nào làm? – When)
- Địa điểm (Làm ở đâu? – Where)
- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động (Check– Control)

2. Các căn cứ để xác định các nội dung trong kế hoạch hoạt động giáo dục

- Loại kế hoạch hoạt động giáo dục.
- Đặc điểm tình hình của học sinh lớp chủ nhiệm.
- Kế hoạch năm học của nhà trường.
- Xác định sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị của nhà trường cũng như tập thể lớp.
- Nguồn lực của nhà trường.

3. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục

- Kế hoạch hoạt động giáo dục phải phù hợp với trình độ và đặc điểm tâm sinh lí của học sinh, chú ý phát huy vai trò chủ thể tự giáo dục của học sinh và tập thể học sinh.
- Phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường, địa phương.
- Khai thác, phát huy được vai trò của gia đình, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội khác trong quá trình giáo dục học sinh.
- Thể hiện tính khách quan, tính bắt buộc, tính ổn định, tính linh hoạt, mềm dẻo và tính rõ ràng.

4. Các nội dung cần chú trọng trong kế hoạch hoạt động giáo dục

4.1. Thông tin chung

- Tên kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh.
- Tổng thời gian thực hiện và đối tượng thực hiện.
- Đặc điểm tình hình: (SWOT – thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức).
- Mục tiêu: Mục tiêu chung, các chỉ tiêu và các danh hiệu phấn đấu.

4.2. Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Các hoạt động, biện pháp chính.
- Người thực hiện và phối hợp thực hiện.
- Thời gian hoàn thành và kết quả dự kiến đạt được.
- Điều kiện và nguồn lực thực hiện hoạt động.
- Ghi chú và những điều chỉnh.

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Chia học viên của lớp thành các nhóm nhỏ theo các kĩ thuật khác nhau.
- Học viên làm việc nhóm theo yêu cầu của phiếu học tập.
- Đại diện nhóm lên thuyết trình kết quả thảo luận nhóm.
- Tổng kết các kiến thức và kinh nghiệm cơ bản.

Hoạt động 3: Mô tả các phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh THCS.

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG 3

1. Giai đoạn tiền kế hoạch giáo dục

1.1. Những cơ sở pháp lí để xây dựng kế hoạch

- Các Nghị quyết từ các cấp Đảng.
- Các chỉ thị từ Chính phủ đến các cấp chính quyền.
- Các chỉ thị năm học của ngành dục.
- Ngoài ra, một căn cứ nghị quyết Đại hội Chi bộ, và nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức nhà trường.

1.2. Xác định nhu cầu và thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch giáo dục

a. Xác định các thủ tục xây dựng kế hoạch (xây dựng kế hoạch cần theo những bước nào).

b. Thành lập nhóm tham gia xây dựng kế hoạch.

c. Thu thập, phân tích và xử lí thông tin phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch.

1.3. Thực hiện dự báo, chẩn đoán các yếu tố liên quan đến xây dựng kế hoạch

1.3.1. Phân tích, đánh giá tình hình thực tế của nhà trường, lớp học bằng cách sử dụng phương pháp phân tích SWOT.

** Thuận lợi (Strengths – Tìm các điểm mạnh để duy trì, xây dựng và làm đòn bẩy):* Khi phân tích các điểm mạnh người lập kế hoạch cần trả lời một số câu hỏi sau:

- Nhà trường, lớp học có những lợi thế gì (đội ngũ, chất lượng chuyên môn, điều kiện địa lí, đầu tư của cơ quan quản lí theo ngành dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị...)?
- Nhà trường lớp học đã đạt được những thành tựu nào trong năm học vừa qua?
- Những hoạt động nào được thực hiện thành công nhất trong năm học vừa qua và nhà trường, lớp học đã thực hiện như thế nào để có những thành công đó?
- ...

** Khó khăn (Weaknesses – Tìm các điểm yếu để sửa chữa hoặc tìm cách thoát khỏi điểm yếu):* Khi phân tích các điểm yếu người lập kế hoạch cần trả lời một số câu hỏi sau:

- Nhà trường, lớp học có những điểm yếu gì (đội ngũ, chất lượng chuyên môn, điều kiện địa lý, đầu tư của cơ quan quản lý theo ngành dọc, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...)?
- Nhà trường, lớp học đã gặp những khó khăn nào trong năm học vừa qua và nguyên nhân của những khó khăn đó?
- Những hoạt động nào được coi là yếu kém nhất trong năm học vừa qua và nguyên nhân của những yếu kém này?
- ...

** Các cơ hội (Opportunities – Tìm kiếm cơ hội để nắm bắt).* Khi phân tích cơ hội chúng ta phải trả lời các câu hỏi sau:

- Mật bằng dân trí, truyền thống văn hoá cao xung quanh nhà trường.
- Chủ trương sắp tới của các cơ quan quản lý theo ngành dọc sẽ tạo ra cho nhà trường những thuận lợi, cơ hội gì?
- Sự đóng góp, ủng hộ về tài chính, nhân lực, vật lực,... của các đơn vị hành chính, sự nghiệp, tổ chức kinh tế, gia đình học sinh đối với hoạt động của nhà trường, của lớp là như thế nào?
- ...

** Các thách thức (Threats – Xác định những bất lợi để có kế hoạch ngăn chặn các trở ngại từ bên ngoài).* Khi phân tích các bất lợi người lập kế hoạch thường phải trả lời những câu hỏi sau:

- Sự cạnh tranh với các trường, lớp khác như thế nào?
- Điều kiện kinh tế khó khăn, có ảnh hưởng thế nào đến nhà trường, lớp học?
- Mật bằng dân trí thấp có ảnh hưởng như thế nào tới nhà trường, lớp học.
- Mức độ ảnh hưởng của những tệ nạn xã hội đến nhà trường là như thế nào?
- Có sự bất hợp tác của gia đình học sinh với nhà trường, lớp học hay không, nếu có thì ở mức độ nào?

1.3.2. Dự đoán chiều hướng phát triển về các chỉ tiêu cần có trong kế hoạch.

1.3.3. Dự báo các hoạt động của nhà trường nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

2. Xây dựng kế hoạch sơ bộ: thực hiện theo công thức 5W-1H-2C-5M

2.1. Xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt được theo nguyên tắc 1W (Why)

Xác định được yêu cầu, mục tiêu giúp người lập kế hoạch luôn hướng trọng tâm các công việc vào mục tiêu và đánh giá hiệu quả cuối cùng.

Khi xây dựng hệ thống mục tiêu người viết kế hoạch cần trả lời một số câu hỏi sau:

- Tại sao bạn phải làm công việc này?
- Nó có ý nghĩa như thế nào với tổ chức, bộ phận của bạn?
- Hậu quả nếu bạn không thực hiện chúng?

Để xác định mục tiêu một cách tốt nhất có thể áp dụng nguyên tắc SMART, cụ thể như sau:

S – Specific – Cụ thể, dễ hiểu: Chỉ tiêu phải cụ thể, dễ hiểu vì nó định hướng cho các hoạt động trong tương lai.

M – Measureable – Đo lường được: Chỉ tiêu mà không đo lường được thì không biết trong quá trình thực hiện có đạt được hay không?

A – Attainable – Vừa sức để có thể đạt được: Chỉ tiêu phải có tính thách thức để cố gắng, nhưng cũng đừng đặt chỉ tiêu cao quá mà không thể đạt nổi.

R – Result – Oriented – Định hướng kết quả: Đây là tiêu chí đo lường sự cân bằng giữa khả năng thực hiện so với nguồn lực của lớp (thời gian, nhân sự, quỹ hoạt động và các điều kiện khác,...).

T – Time – bound – Giới hạn thời gian: Mọi công việc phải có thời hạn hoàn thành, nếu không nó sẽ bị trì hoãn. Thời gian hợp lý giúp hoạt động của lớp vừa đạt được mục tiêu cơ bản lại vừa dưỡng sức cho các mục tiêu khác.

2.2. Xác định nội dung kế hoạch 1W (What)

Ở bước này, chúng ta phải xác định bản kế hoạch có những nội dung gì và chúng có mối quan hệ với nhau như thế nào?

2.3. Xác định phương pháp thực hiện công việc 1H (How)

Ở bước này, chúng ta xác định xem các nội dung kế hoạch được thực hiện như thế nào với các tiêu chuẩn gì, có những tài liệu nào hướng dẫn thực hiện công việc?

2.4. Xác định nơi thực hiện các nội dung trong kế hoạch, thời điểm và người thực hiện công việc – Xác định 3W

Ở bước này, chúng ta phải xác định rõ một số vấn đề là:

- * Where: Ở đâu, có thể bao gồm các câu hỏi sau:
 - Hoạt động đó được thực hiện ở những nơi nào?
 - Hoạt động được kiểm tra ở đâu?
- * When: Khi nào giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động đó, hoạt động đó thực hiện khi nào, khi nào kết thúc,...?
 - Để xác định được thời hạn phải làm công việc, chúng ta cần xác định được mức độ khẩn cấp và mức độ quan trọng của từng công việc.
 - Có 4 loại hoạt động khác nhau: hoạt động quan trọng và khẩn cấp, hoạt động không quan trọng nhưng khẩn cấp, hoạt động quan trọng nhưng không khẩn cấp, hoạt động không quan trọng và không khẩn cấp. Chúng ta phải thực hiện hoạt động quan trọng và khẩn cấp trước.
- * Who: Ai, bao gồm các khía cạnh sau:
 - Ai thực hiện hoạt động đó?
 - Ai kiểm tra?
 - Ai hỗ trợ?
 - Ai chịu trách nhiệm...?

2.5. Xác định phương pháp kiểm soát

Ở bước này, người lập kế hoạch cần xác định rõ có những loại hoạt động nào trong kế hoạch, tính chất của từng loại hoạt động đó là gì, những ai thực hiện hoạt động đó, khi cần thì tác động như thế nào?

2.6. Xác định phương pháp kiểm tra

Phương pháp kiểm tra (check) liên quan đến các nội dung sau:

- Có những bước hoạt động nào cần phải được kiểm tra? Thông thường thì có bao nhiêu hoạt động thì cũng cần số lượng tương tự các bước phải kiểm tra.
- Tần suất kiểm tra như thế nào? Việc kiểm tra đó thực hiện 1 lần hay thường xuyên (nếu vậy thì bao lâu một lần?).
- Ai tiến hành kiểm tra?
- Những điểm kiểm tra nào là trọng yếu? Điểm kiểm tra trọng yếu tuân theo nguyên tắc Pareto (20/80), tức là những điểm kiểm tra này chỉ chiếm 20% số lượng nhưng chiếm đến 80% khối lượng sai sót.

2.7. Xác định nguồn lực để thực hiện nguồn lực

Nguồn lực bao gồm các yếu tố 5M:

- **Man:** Cán bộ, giáo viên, học sinh, các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường, lớp học (những ai sẽ thực hiện công việc, họ có đủ trình độ, kinh nghiệm, kĩ năng, phẩm chất, tính cách phù hợp không, ai hỗ trợ, ai kiểm tra, khi cần thì thay ai).
- **Money:** Kinh phí chi cho việc thực hiện kế hoạch của nhà trường, lớp học.
- **Material:** Những trang thiết bị nào sẽ được cung cấp cho nhà trường, lớp học.
- **Machine:** Những loại máy móc sẵn có của nhà trường, lớp học là gì.
- **Method:** Những phương pháp nào để thực hiện các hoạt động được đề ra trong kế hoạch của nhà trường, lớp học.

3. Xây dựng kế hoạch chính thức

- Trên cơ sở kế hoạch sơ bộ, tiến hành xây dựng kế hoạch chính thức.
- Cho thảo luận tập thể.
- Xét duyệt cấp trên.
- Sau khi được duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch.

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1. Lớp được chia làm hai nhóm giải quyết các vấn đề sau:

Nhóm 1: Bằng kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục, thầy (cô) hãy lập kế hoạch hoạt động cho một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo một chủ điểm cụ thể trong năm học.

Nhóm 2: Bằng kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục, thầy (cô) hãy lập kế hoạch chủ nhiệm trong một năm học.

Bước 2. Các nhóm thảo luận. Lựa chọn các ý kiến ghi ra giấy A0. Cử người đại diện lên trình bày.

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên phát vấn

Câu hỏi 1: Khi thực hiện lập kế hoạch cho các hoạt động giáo dục kể trên, các thầy (cô) đã sử dụng những cách thức nào?

Câu hỏi 2: Để xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hiệu quả, thầy (cô) cho rằng phương pháp nào là tối ưu? Tại sao?

Giảng viên nhận xét và trình bày một số nội dung cơ bản về quá trình lập kế hoạch cho hoạt động giáo dục bằng trình chiếu PowerPoint.

Hoạt động 4: Thực hành phân tích môi trường theo công thức SWOT, thực hành xác định mục tiêu thông qua công thức SMART, thực hành lập kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục theo chủ điểm thể hiện công thức 5W-1H-2C-5M.

PHƯƠNG PHÁP: Hoạt động nhóm

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1. Lớp học được chia làm 3 nhóm, một nhóm thực hành phân tích môi trường theo công thức SWOT, một nhóm thực hành xác định mục tiêu thông qua công thức SMART.

Nhóm 1 được phát Phiếu học tập số 1, bao gồm một phong bì chứa các thẻ chữ (có cả thẻ trắng để học viên ghi thêm câu hỏi). Mỗi thẻ ghi 1 câu hỏi. Yêu cầu: Sắp xếp các câu hỏi phù hợp vào từng khu vực của SWOT.

Nhóm 2 được phát Phiếu học tập số 2, bao gồm một phong bì chứa các thẻ chữ (có cả thẻ trắng để học viên ghi thêm yêu cầu). Mỗi thẻ ghi ý nghĩa của một thành tố của SMART. Yêu cầu: Sắp xếp đúng các thẻ phù hợp vào từng khu vực của SMART.

Nhóm 3 được phát Phiếu học tập số 3 dựa theo công thức 5W-1H-2C-5M để xây dựng kế hoạch một hoạt động giáo dục theo chủ điểm nhất định. Yêu cầu: Chỉ rõ những nội dung cụ thể của 5W-1H-2C-5M.

Bước 2. Các nhóm thảo luận rồi lựa chọn các câu hỏi đặt vào từng khu vực của SWOT, từng thành tố của SMART bố trí trên giấy A0 sau đó cử người đại diện lên trình bày.

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên tổng hợp ý kiến. Chiếu kết luận trên slide.

VI. ĐÁNH GIÁ

Đánh giá nhận thức và kĩ năng, thái độ của người học thông qua các bài tập tình huống, sản phẩm thiết kế của nhóm.

Bài tập đánh giá: Xem các câu hỏi ở Phụ lục 2.

Nội dung 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. GIỚI THIỆU

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục là một công đoạn quan trọng, chiếm nhiều thời gian và công sức ở nhà trường THCS. Một khi kế hoạch đã được xây dựng, việc triển khai và tổ chức thực hiện là việc cần làm tiếp theo. Hiệu quả của kế hoạch như thế nào cũng phụ thuộc vào quá trình triển khai và tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

- **Phân tích được trình tự các công việc cần thực hiện và các yêu cầu cần đạt được để triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục.**
- **Có kĩ năng ứng phó, điều chỉnh kế hoạch giáo dục trong các tình huống nảy sinh trong thực tiễn.**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục.

Hoạt động 2: Đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục.

Hoạt động 3: Thực hành triển khai và thực hiện việc đánh giá một kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh THCS hướng tới một chủ điểm giáo dục trong năm.

IV. HỌC LIỆU: **Phiếu học tập, Phụ lục**

V. TIẾN TRÌNH

Hoạt động 1. Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục

THÔNG TIN CHO HOẠT ĐỘNG 1

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của kế hoạch giáo dục, người chịu trách nhiệm chính cần hình dung trước những công việc cụ thể sẽ được thực hiện trong buổi triển khai. Từ đó, người triển khai kế hoạch sẽ đề nghị một người chịu trách nhiệm chính trong việc tìm kiếm địa điểm, xác định thời gian, cơ sở vật chất và lên danh sách thành phần tham gia cuộc triển khai, thông báo cho toàn thể những đơn vị, cá nhân có liên quan

tham gia cuộc họp; đồng thời người triển khai cũng chỉ định người chịu trách nhiệm chính trong điều khiển cuộc triển khai.

Những nội dung chính được nêu ra trong cuộc triển khai:

- Mục tiêu của cuộc họp.
- Phân công thực hiện, sắp xếp nhân lực, phân bổ kinh phí và các điều kiện vật chất cho việc thực hiện kế hoạch.
- Lập chương trình hoạt động, tức là kế hoạch cụ thể cho việc thực hiện các việc đã nêu trong kế hoạch.
- Giao kế hoạch cho các bộ phận.
- Ra các quyết định thực hiện kế hoạch.

Sau khi kết thúc cuộc họp, người chịu trách nhiệm điều khiển phải đảm bảo rằng tất cả các công việc đã được phân công cho các cá nhân cụ thể một cách hợp lý, nêu rõ thời gian tiến hành và kết thúc, địa điểm thực hiện. Tất cả những điều trên cần phải được ghi vào biên bản cuộc họp.

Để đảm bảo kiểm soát việc thực hiện một cách dễ dàng, sau cuộc họp, người chủ trì cuộc họp cần có một số sản phẩm như biên bản cuộc họp, một số bảng biểu về kế hoạch thực hiện công việc.

Trong quá trình triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục, cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Thực hiện quyền chỉ huy, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ.
- Thường xuyên đôn đốc, động viên và kích thích.
- Giám sát và điều chỉnh, sửa chữa.
- Thúc đẩy các hoạt động phát triển.

Dưới đây là một số gợi ý về xây dựng biểu mẫu cho biên bản cuộc họp và bảng kế hoạch:

Về biên bản cuộc họp

Sở (Phòng) Giáo dục – Đào tạo
Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

V/v.....

1. Thời gian:
2. Địa điểm:
3. Thành phần (vắng mặt (có lý do, không lý do)):
- Chủ trì:
- Thư ký:
4. Nội dung của cuộc họp

5. Cuộc họp kết thúc vào

Thư ký
(Kí tên)

Chủ trì
(Kí tên)

Về các bảng biểu

Chương trình công tác một số hoạt động chính

Các công việc cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng)												Người chịu trách nhiệm
	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	
1. Hoạt động 1 Công việc 1 Công việc 2 2. Hoạt động 2 Công việc 1 Công việc 2													

Các hoạt động chính trong năm	Thời gian thực hiện (tháng/tuần)												Người chịu trách nhiệm	Kết quả/điều chỉnh
	tháng								tháng					
	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4		
1. Hoạt động 1	x												Ông A	
2. Hoạt động 2		x											Bà B	
3. Hoạt động 3			x										Cô C	
4. Hoạt động 4				x										
5. Hoạt động 5					x									
6. Hoạt động 6						x								
.....							x							
.....								x						

Biểu mẫu kế hoạch tác nghiệp (kế hoạch tháng, tuần, sơ kết học kì, tổng kết năm học, kế hoạch hoạt động hè)

Các hoạt động và các công việc cụ thể	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người chịu trách nhiệm chính	Chi phí cần thiết	Kết quả đạt được
	Bắt đầu	Hoàn thành				
I. Mục tiêu 1 I.1. Hoạt động 1 + Công việc 1 + Công việc 2 I.2. Hoạt động 2 II. Mục tiêu 2 II.1. Hoạt động 1 + Công việc 1 + Công việc 2 II.2. Hoạt động 2						

Cấu trúc bản kế hoạch công tác chủ nhiệm

1. Đặc điểm môi trường lớp học (từ việc phân tích SWOT)
2. Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu và các danh hiệu phấn đấu (từ việc phân tích 5W + 5M + 2C)
3. Các biện pháp chính (từ việc phân tích mối quan hệ của 1H với 5M)
4. Những chuyên đề đi sâu để rút kinh nghiệm
5. Điều chỉnh kế hoạch
6. Kế hoạch từng tháng (từ tháng 8 năm trước đến tháng 5 năm sau) –
(Dự kiến: Nội dung – Phân công – Thời gian)

7. Kế hoạch Sơ kết học kì (học kì I từ tháng 8 năm trước đến tháng 1 năm sau; học kì II từ tháng 2 đến tháng 5) – (Dự kiến: Nội dung – Phân công – Thời gian)

8. Kế hoạch Tổng kết năm học (Dự kiến: Nội dung – Phân công – Thời gian)

9. Kế hoạch hoạt động hè (Dự kiến: Nội dung – Phân công – Thời gian)

Kế hoạch năm học

Chủ đề năm học....

I. Đặc điểm môi trường lớp học.

– Tổng số học sinh: ... Trong đó: ...

1. Thuận lợi – Thời cơ

2. Khó khăn – Thách thức

II. Phương hướng nhiệm vụ.

1. Giáo dục hạnh kiểm.

a. Mục tiêu.

b. Nội dung.

c. Biện pháp.

d. Chỉ tiêu.

2. Học tập.

3. Lao động – Văn thể – Mỹ thuật.

4. Hoạt động khác.

5. Chỉ tiêu chung – Đăng kí danh hiệu thi đua.

Cấu trúc bản kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm

1. Tên và mục tiêu của hoạt động giáo dục theo chủ điểm.

2. Nội dung và hình thức hoạt động.

3. Công tác chuẩn bị.

4. Tiến hành hoạt động (trình bày chương trình hoạt động).

5. Đánh giá, rút kinh nghiệm khi tiến hành hoạt động.

PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN

Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, giấy A₀, bút viết bảng, máy tính, máy chiếu...

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1. Lớp được chia làm hai nhóm giải quyết các vấn đề sau:

Nhóm 1: Bằng kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục, thầy (cô) hãy tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động cho một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo một chủ điểm cụ thể trong năm học. Sau khi tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, các thầy (cô) cần lưu ý điều gì?

Nhóm 2: Bằng kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục, thầy (cô) hãy tổ chức triển khai kế hoạch chủ nhiệm trong một năm học. Sau khi tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, các thầy (cô) cần lưu ý điều gì?

Bước 2. Các nhóm thảo luận. Lựa chọn các ý kiến ghi ra giấy A₀. Cử người đại diện lên trình bày.

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên phát vấn:

Câu hỏi 1: Mục tiêu của cuộc triển khai đó là gì?

Câu hỏi 2: Những thành phần nào sẽ được triệu tập tham gia triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục? Ai sẽ thực hiện việc triệu tập này?

Câu hỏi 3: Những công việc cụ thể trong cuộc triển khai là gì? Ai là người chịu trách nhiệm thực hiện các công việc trong cuộc triển khai đó?

Câu hỏi 4: Những sản phẩm nào cần phải có sau khi triển khai?

Hoạt động 2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục

THÔNG TIN CHO HOẠT ĐỘNG 2

1. Ý nghĩa của đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh

- Hoạt động đánh giá giúp giáo viên nhận biết được kết quả hoạt động có phù hợp với mục tiêu đã đề ra hay không, những điều đã thực hiện tốt và những việc chưa đạt yêu cầu, đồng thời tìm ra các nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động giáo dục.
- Việc đánh giá là cơ sở để giáo viên thực hiện bước kế tiếp là rút kinh nghiệm. Nếu việc đánh giá đạt yêu cầu sẽ giúp giáo viên điều chỉnh, định hướng đúng đắn trong những hoạt động giáo dục kế tiếp.

2. Những công việc cần thực hiện khi đánh giá, rút kinh nghiệm

- Nêu ra tất cả những công việc đã thực hiện tốt hoặc chưa đạt yêu cầu, những công việc chưa thực hiện được. Khi nêu hiệu quả của công việc

cần nêu rõ ai là người thực hiện công việc đó để tiện cho việc tìm nguyên nhân ảnh hưởng và khâu rút kinh nghiệm tiếp theo. Khi trình bày những thành tích đạt được cần phải có dẫn chứng minh họa rõ ràng, cụ thể, chính xác và đầy đủ. Giáo viên cũng có thể sử dụng một số thang đánh giá về hiệu quả giáo dục đối với các em học sinh để tham khảo khi đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục.

- Tiếp theo giáo viên sẽ tìm hiểu, phân tích những nguyên nhân, điều kiện ảnh hưởng đến việc thực hiện hoạt động giáo dục. Trong phần này, cần đề cập đến những nguyên nhân chủ quan (năng lực của người thực hiện, việc chuẩn bị chưa kĩ càng, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng) lẫn những nguyên nhân khách quan (những điều kiện về cơ sở vật chất, các phương tiện hỗ trợ, thời gian, không gian, thời tiết...).
- Sau khi phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động, giáo viên sẽ tổ chức rút kinh nghiệm. Trong phần này, cần hệ thống được những việc đã thực hiện tốt để tiếp tục phát huy và hoàn thiện. Đồng thời hệ thống những việc chưa làm được hoặc chưa thực hiện tốt nhằm đưa ra phương hướng điều chỉnh khắc phục. Tóm lại, giáo viên phải đưa ra được những đề xuất, kiến nghị thật cụ thể, chi tiết nhằm phát huy tối đa những năng lực đã có và hạn chế những thiếu khuyết trong các hoạt động giáo dục tiếp theo.
- Việc đánh giá, rút kinh nghiệm thường được thực hiện khi kết thúc hoạt động, nhưng cũng có thể thực hiện theo từng giai đoạn nếu thấy cần thiết.

3. Đối tượng tham gia đánh giá

Việc đánh giá có thể do các giáo viên tự thực hiện hoặc kết hợp với các lực lượng giáo dục khác cùng thực hiện. Chúng ta cũng có thể tổ chức cho cả giáo viên và học sinh cùng thực hiện, hoặc giáo viên tổ chức cho các em học sinh tự nhận xét và rút kinh nghiệm để phát huy tính tích cực, chủ động và tự quản của các em học sinh.

PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN

Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, giấy A₀, bút viết bảng, máy tính, máy chiếu...

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1. Lớp được chia làm các nhóm giải quyết vấn đề sau:

- Tại sao phải đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh?

- Khi đánh giá, rút kinh nghiệm, cần làm những việc gì?
- Những đối tượng nào có thể tham gia đánh giá và rút kinh nghiệm?

Bước 2. Các nhóm thảo luận. Lựa chọn các ý kiến ghi ra giấy A₀. Cử người đại diện lên trình bày.

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên nhận xét và trình bày một số nội dung cơ bản.

Hoạt động 3. Thực hành triển khai và thực hiện việc đánh giá một kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh THCS hướng tới một chủ điểm giáo dục trong năm

THÔNG TIN CHO HOẠT ĐỘNG 3

Mỗi một nhóm lựa chọn một chủ đề hoạt động trong chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp dành cho học sinh THCS.

1) Người chủ trì nêu ra mục tiêu của cuộc họp, yêu cầu thư kí ghi lại những nội dung cần thiết vào biên bản cuộc họp.

2) Thực hiện thảo luận và phân công công việc.

Mỗi nhóm sẽ lựa chọn chủ đề hoạt động và thảo luận theo những nội dung dưới đây:

Các hoạt động/ công việc cụ thể	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người chịu trách nhiệm chính	Chi phí cần thiết	Kết quả đạt được/ Yêu cầu công việc
	Bắt đầu	Hoàn thành				
Thành lập Ban xây dựng nội dung và thiết kế hình thức hoạt động						
Thành lập Ban Giám khảo cho hình thức thi sân khấu hoá						

Thành lập các đội thi						
Người dẫn chương trình						
Mời cố vấn chuyên môn						
Chuẩn bị cơ sở vật chất						
Người điều hành, giám sát toàn bộ chương trình cuộc thi						
Đánh giá việc thực hiện cuộc thi						

PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN

Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, giấy A₀, bút viết bảng, máy tính, máy chiếu...

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1. Lớp được chia làm hai nhóm. Mỗi nhóm sẽ lựa chọn một mẫu giáo án về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Sau đó mỗi nhóm sẽ tổ chức triển khai và thực hiện việc đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đó.

Bước 2. Các nhóm thảo luận, lựa chọn các ý kiến ghi ra giấy A₀. Cử người đại diện lên trình bày.

Bước 3. Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo. Các nhóm khác nghe, nêu câu hỏi phản biện.

Bước 4. Giảng viên nhận xét và rút ra kết luận.

VI. ĐÁNH GIÁ

Đánh giá nhận thức và kĩ năng, thái độ của người học thông qua các bài tập tình huống, sản phẩm thiết kế của nhóm.

Bài tập đánh giá: Xem các câu hỏi và bài tập ở Phụ lục 3.



D. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: HỌC LIỆU CHO NỘI DUNG 1

1. Phiếu làm quen

- Mỗi học viên viết 6 thông tin cơ bản về bản thân mình vào một thẻ được phát sẵn. Sau đó cả lớp đứng dậy và đi vòng quanh đặt câu hỏi, trao đổi các thông tin đã viết trên giấy với những người bạn khác trong lớp.
- Cả lớp đứng thành vòng tròn, yêu cầu các học viên đã trao đổi thông tin với người bạn nào thì sẽ giới thiệu về người bạn đó liên quan đến các thông tin ghi trên thẻ.

2. Phiếu học tập cho hoạt động 1

a) Phiếu khám phá các khái niệm

Họ và tên.....

Nhóm.....

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở mục 1, Thông tin cho hoạt động 1
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Theo thầy (cô), hoạt động giáo dục học sinh là gì?

Câu hỏi 2: Thế nào là xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh?

b) Phiếu học tập cho hoạt động mô tả đặc điểm và vai trò của các loại kế hoạch hoạt động giáo dục

Họ và tên.....

Nhóm.....

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở mục 2, Thông tin hoạt cho động 1
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Thầy (cô) hãy liệt kê và phân biệt các loại kế hoạch giáo dục trong nhà trường THCS.

Câu hỏi 2: Phân tích vai trò của từng loại kế hoạch hoạt động giáo dục.

Câu hỏi 3: Đối với công việc của thầy (cô) hiện nay thì loại kế hoạch hoạt động giáo dục nào là quan trọng nhất? Vì sao?

3. Phiếu học tập cho hoạt động 2

Họ và tên.....

Nhóm.....

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở Thông tin hoạt cho động 2
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Vì sao người giáo viên cần phải xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường THCS?

Câu hỏi 2: Nếu không xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường thì người giáo viên có thể sẽ gặp phải những khó khăn nào?

4. Phiếu học tập cho hoạt động 3

Họ và tên.....

Nhóm.....

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở Thông tin cho hoạt động 3
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Theo thầy (cô), một tập thể học sinh có những đặc điểm và chức năng gì?

Câu hỏi 2: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục có ý nghĩa như thế nào đối với việc giáo dục tập thể học sinh?

Câu hỏi 3: Những khó khăn nào nảy sinh trong quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể học sinh bậc THCS hiện nay?

5. Phiếu học tập cho hoạt động 4

Họ và tên.....

Nhóm.....

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở Thông tin cho hoạt động 4
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh có ý nghĩa như thế nào đối với cán bộ quản lí nhà trường?

Câu hỏi 2: Trong thực tiễn, cán bộ quản lí nhà trường đã đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của việc lập kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh?

PHỤ LỤC 2: HỌC LIỆU CHO NỘI DUNG 2

1. Phiếu học tập cho hoạt động 1

Họ và tên.....

Nhóm.....

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở Thông tin cho hoạt động 1
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Khi xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh ở nhà trường của mình, các thầy (cô) thường hướng đến những mục tiêu nào?

Câu hỏi 2: Khi xác định các mục tiêu của kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh, theo thầy (cô), chúng ta cần căn cứ vào những yếu tố nào?

Câu hỏi 3: Các mục tiêu mà các thầy (cô) hướng tới khi lập kế hoạch giáo dục học sinh có ý nghĩa như thế nào trong các giai đoạn tiếp theo của việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh?

Câu hỏi 4: Theo thầy (cô), những mục tiêu cơ bản mà một bản kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh cần hướng tới là gì?

2. Phiếu học tập cho hoạt động 2

Họ và tên.....

Nhóm.....

Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thông tin nguồn ở Thông tin cho hoạt động 2
- Trao đổi trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh cần đảm bảo các nội dung cơ bản nào?

Câu hỏi 2: Những căn cứ nào để xác định các nội dung trong bản kế hoạch giáo dục học sinh?

Câu hỏi 3: Những nội dung nào cần được chú trọng trong kế hoạch giáo dục học sinh? Tại sao?

3. Phiếu học tập cho hoạt động 4

Phiếu học tập 4.1

Thầy (cô) hãy sắp xếp các câu hỏi phù hợp vào từng khu vực của SWOT

S	W	O	T

1. Lớp của chúng ta có những điểm mạnh nào?
2. Những thành công của lớp trong năm học vừa qua là gì?
3. Chúng ta đã làm những công việc nào có kết quả mỹ mãn nhất?
4. Cá tính, nhân cách của GVCN (Cán bộ lớp, học sinh nào đó của lớp,... có những nổi trội gì so với người khác?)
5. Những thành tích của lớp, của cá nhân được xây dựng theo con đường nào, theo kiến thức cơ bản nào,... mà người khác không có?
6. Từng tổ nhóm học sinh trong lớp có những điểm mạnh gì?
7. Lớp của chúng ta có những điểm yếu nào?
8. Những yếu tố nào dẫn đến thất bại của lớp trong năm học vừa qua?
9. Chúng ta đã làm những công việc nào có kết quả kém nhất?
10. Cá tính, nhân cách của GVCN (Cán bộ lớp, học sinh nào đó của lớp,... có những khiếm khuyết gì cần phải cải thiện?)
11. Những thất bại của lớp, của cá nhân được diễn ra theo con đường nào, theo chiều hướng nào?,... có thể làm khác không?
12. Từng tổ, nhóm học sinh trong lớp có những điểm yếu gì cần khắc phục?
13. Chủ trương sắp tới của Nhà nước (Bộ, Sở,...), sẽ đem lại những lợi thế gì cho Trường, cho lớp chúng ta?
14. Sự quan tâm của lãnh đạo địa phương có giúp gì cho nhà trường hay không?
15. Những xu hướng giáo dục hoặc phương pháp giảng dạy mới nào mà chúng ta nhận thấy được?
16. Hình như mảnh đất nơi trường đóng sắp quy hoạch,...?
17. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới này có ảnh hưởng gì lớn đến lớp học của mình không? (ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu → địa phương nơi trường đóng → gia đình học sinh → lớp học)

18. Các quán Internet, game online, karaoke,... có ảnh hưởng gì đến học sinh trong trường, hoặc lớp mình hay không?

19. Xu hướng bạo lực học đường có xâm nhập vào trường, lớp mình không?

20. Đường giao thông xuống cấp và nạn kẹt xe, ùn tắc có ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh hay không?

...

Phiếu học tập 4.2

Thầy (cô) hãy sắp xếp đúng các câu phù hợp vào từng khu vực của SMART. Cho ví dụ cụ thể minh họa.

S	M	A	R	T

1. Cụ thể, dễ hiểu: Chỉ tiêu phải cụ thể, dễ hiểu vì nó định hướng cho các hoạt động trong tương lai.

2. Đo lường được: Chỉ tiêu mà không đo lường được thì không biết trong quá trình thực hiện có đạt được hay không?

3. Định hướng kết quả: Đây là tiêu chí đo lường sự cân bằng giữa khả năng thực hiện so với nguồn lực của lớp (thời gian, nhân sự, quỹ hoạt động và các điều kiện khác,...);

4. Giới hạn thời gian: Mọi công việc phải có thời hạn hoàn thành, nếu không nó sẽ bị trì hoãn. Thời gian hợp lý giúp hoạt động của lớp vừa đạt được mục tiêu cơ bản lại vừa dưỡng sức cho các mục tiêu khác.

5. Vừa sức để có thể đạt được: Chỉ tiêu phải có tính thách thức để cố gắng, nhưng cũng đừng đặt chỉ tiêu cao quá mà không thể đạt nổi.

Phiếu học tập 4.3

Thầy (cô) hãy xây dựng kế hoạch tổ chức một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm dựa vào những nội dung dưới đây:

5W:

- Why – Mục đích ý nghĩa của hoạt động giáo dục theo chủ điểm?
- What – Nội dung của hoạt động giáo dục theo chủ điểm?
- Where – Chương trình hoạt động giáo dục theo chủ điểm được thực hiện ở đâu?

- When – Thời gian thực hiện hoạt động giáo dục theo chủ điểm?
- Who – Ai làm công việc đó?

1H:

- Hình thức, quy mô của hoạt động giáo dục theo chủ điểm?
- Kịch bản cho hoạt động giáo dục theo chủ điểm ra sao?
- Cần đảm bảo những yêu cầu gì?

2C:

- Kiểm tra tổng thể chương trình?
- Công tác chuẩn bị, kịch bản chi tiết...

5M:

- Man: Người tham gia hoạt động giáo dục theo chủ điểm
- Method: Phương pháp tổ chức chương trình
- Machine: Đàn, loa đài, máy tính...
- Material: Những vật dụng phục vụ hoạt động giáo dục theo chủ điểm.
- Money: Kinh phí, công tác hậu cần.

Phiếu học tập 4.4

Hướng dẫn: Chọn đáp án đúng và đánh dấu (x) vào ☐ lựa chọn.

Câu 1. Để lập kế hoạch hoạt động giáo dục, giáo viên sẽ thực hiện bao nhiêu bước nối tiếp với nhau?

- | | |
|----------------------------------|----------------------------------|
| ☐ 2 bước. | ☐ 3 bước. |
| ☐ 4 bước. | ☐ 5 bước. |

Câu 2. Phương pháp phân tích SWOT được thực hiện nhằm:

- ☐ Phân tích, đánh giá tình hình thực tế của nhà trường, lớp học.
- ☐ Phân tích mục tiêu của kế hoạch.
- ☐ Xây dựng kế hoạch sơ bộ.
- ☐ Xây dựng kế hoạch chính thức.

Câu 3. Nguyên tắc SMART được sử dụng khi xác định:

- | | |
|--|--|
| ☐ Mục tiêu của kế hoạch. | ☐ Nội dung của kế hoạch. |
| ☐ Phương pháp của kế hoạch. | ☐ Nguồn lực thực hiện kế hoạch. |

PHỤ LỤC 3: HỌC LIỆU CHO NỘI DUNG 3

Bài tập 1. Mỗi thầy (cô) sẽ lựa chọn một giáo án về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và xây dựng kế hoạch thực hiện giáo án đó.

Bài tập 2. Đánh dấu × vào ô lựa chọn.

Câu 1. Thầy (cô) hãy cho biết câu trả lời của mình về những nội dung dưới đây bằng lựa chọn phương án phù hợp

STT	Phương án	Lựa chọn	
		Đúng	Sai
1	Khi đánh giá, chỉ cần nêu những công việc chưa thực hiện được và những việc đã thực hiện nhưng chưa đạt là đủ		
2	Không nên để các em học sinh tham gia đánh giá vì các em còn quá nhỏ, không đủ khả năng		
3	Tổ chức rút kinh nghiệm là việc cần làm chỉ sau khi tiến hành kế hoạch hoạt động giáo dục		
4	Chỉ có giáo viên thực hiện việc tổ chức rút kinh nghiệm		
5	Rút kinh nghiệm là đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho cấp lãnh đạo để họ hỗ trợ cho giáo viên tổ chức kế hoạch hoạt động giáo dục tốt hơn		
6	Việc đánh giá, rút kinh nghiệm là hai công việc độc lập		
7	Khi đánh giá, không nên nêu rõ ai là người thực hiện công việc không đạt vì lý do tế nhị		
8	Khi rút kinh nghiệm chỉ nêu ra những việc chưa làm được để khắc phục, điều chỉnh		
9	Việc đánh giá, rút kinh nghiệm có thể thực hiện bất cứ lúc nào thấy cần thiết		

Câu 2. Các thành viên nào sau đây có thể tham gia đánh giá, rút kinh nghiệm?

- | | |
|---|---|
| ☐ Giáo viên. | ☐ Các lực lượng giáo dục khác. |
| ☐ Các em học sinh. | ☐ Tất cả các lực lượng trên. |

Câu 3. Khi tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, nhà giáo dục sẽ thực hiện những công việc nào?



E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (CB), Đào Thị Oanh, Vũ Thị Sơn, Nguyễn Kim Dung, Lục Thị Nga, Nguyễn Thị Hằng (2011), *Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông hiện nay*, NXB Đại học Sư phạm.
2. Nguyễn Thanh Bình (CB) và nhiều tác giả (2001), *Những vấn đề cấp bách trong giáo dục con ở lứa tuổi thiếu niên trong gia đình thành phố hiện nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Phúc Châu (2010), *Quản lý quá trình sư phạm trong nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm.
4. Đặng Vũ Hoạt (1999), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học cơ sở*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Phan Thanh Long (2007), *Lí luận giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.
6. Nguyễn Thanh Minh (2011), *Sổ công tác giáo viên chủ nhiệm khối trung học cơ sở và trung học phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Trần Thị Tuyết Oanh (CB) (2005), *Giáo trình Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm.
8. Nguyễn Dục Quang, Lê Thanh Sứ, Nguyễn Thị Kỳ (2000), *Những tình huống giáo dục học sinh của người giáo viên chủ nhiệm lớp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Nguyễn Dục Quang, Ngô Quang Quế (2007), *Giáo trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (dùng cho sinh viên CDSP)*, NXB Đại học Sư phạm.
10. Giang Quân (Biên dịch, 2006), *Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
11. Hà Nhật Thăng (1998), *Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
12. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Trọng Hoàn (2004), *Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục.
13. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Lê Thanh Sứ,... (2002 – 2005), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 10, 11, 12*. NXB Giáo dục.

14. Hà Nhật Thăng (CB), Nguyễn Dục Quang, Lê Thanh Sủ, Nguyễn Thị Kỳ, *Phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Hà Nhật Thăng, Lê Quang Sơn (2010), *Rèn luyện kĩ năng sư phạm*, NXB Giáo dục Việt Nam.
16. Bùi Sỹ Tụng (CB), Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Phi Long, Trần Quốc Thành (2010), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp – Sách giáo viên 10, 11, 12* – NXB Giáo dục Việt Nam.
17. Hoàng Mộng Tuyền (2009), *Bồi dưỡng năng lực hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho sinh viên cao đẳng sư phạm*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

